

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1103/2018/DS-PT
Ngày: 23/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Liên

Bà Phan Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Tâm Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Đoàn Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23/11/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5197/2018/QĐPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1958; cư trú tại: đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Q** – Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: Đường P, phường R, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* 1/ Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1947; cư trú tại: Đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ **Công ty TNHH H**; Trụ sở: Đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1947; cư trú tại: Đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Đỗ Biên T2** – Luật sư Công ty Luật TNHH G thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: Đường A, phường O, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh*

*- Người kháng cáo: bà **Nguyễn Thị T**, là nguyên đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Do có nhu cầu làm đẹp bà đã đến Bệnh viện thẩm mỹ SG thuộc Công ty TNHH H để tư vấn thẩm mỹ cắt mí mắt. Ông Nguyễn Xuân C đã thuyết phục bà cắt mí mắt và phẫu thuật căng da mặt; ngày 21 và 22/02/2011 ông C đã phẫu thuật cắt mí mắt trên, dưới và căng da mặt cho bà. Sau khi phẫu thuật, mặt của bà bị biến dạng để lại sẹo lớn, mắt mờ, mí mắt bị cứng, nhắm mở rất khó khăn nên ông C đã phẫu thuật lại cho bà. Sau ba lần phẫu thuật căng da mặt, hai lần cắt mí mắt trên và dưới; hai mí mắt của bà hồng hoàn toàn, miệng bị méo, hai hàm răng bị lệch, hai dải tai bị mất một góc, để lại di chứng liệt dây thần kinh số 7. Ông C đã thủy châm, điện châm, chích thuốc màu vàng trực tiếp vào mặt của bà cả năm nhưng không khỏi cho thấy phẫu thuật thẩm mỹ không thành công; nên bà đã đi Hà Nội chữa trị hai lần với chi phí là 92.000.000 đồng, cụ thể: Tiền vé máy bay đi, về là 12.000.000 đồng; tiền ăn ở Hà Nội điều trị 79 ngày là 79.000.000 đồng; tiền khám bệnh ở Sài Gòn là 1.000.000 đồng. Sau khi chữa trị bà có khiếu nại và được Thanh tra Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh cho đi giám định với kết quả tỉ lệ mất sức lao động là 8%. Bà khởi kiện yêu cầu Bệnh viện thẩm mỹ SG thuộc Công ty TNHH H phải trả cho bà số tiền 92.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại về tinh thần do thương tật 8% vĩnh viễn, phải khắc phục hậu quả những thương tật đã gây ra, nếu ở Việt Nam không chữa được thì phải trả cho bà chi phí để ra nước ngoài chữa trị.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà T có đơn khởi kiện bổ sung, thay đổi yêu cầu ông Nguyễn Xuân C và Công ty TNHH H bồi thường cho bà số tiền 1.122.747.000 đồng bao gồm: Chi phí đi Hà Nội để khắc phục tạm thời là 92.000.000 đồng, chi phí giám định theo quyết định của Tòa án là 1.247.000 đồng, án phí là 27.500.000 đồng, tiền giám định các chuyên khoa là 2.000.000 đồng, chi phí dự kiến ra nước ngoài cấy ghép mí mắt là 200.000.000 đồng; khắc phục hậu quả thương tật như miệng méo, dải tai bị mất là 800.000.000 đồng.

Bị đơn - Công ty TNHH H và ông Nguyễn Xuân C trình bày:

Phía bị đơn xác nhận có phẫu thuật thẩm mỹ cắt mí mắt và căng da mặt cho bà Nguyễn Thị T; sau đó bà T yêu cầu căng thêm da mặt và sửa lại mí trên nên ông có phẫu thuật lần hai và lần ba cho bà T. Sau ba lần phẫu thuật kết quả các vết sẹo lành, tốt và bà T rất hài lòng nhưng sau đó bà lại đến bệnh viện gây rối, vì không muốn bà T gây ồn ào ảnh hưởng đến bệnh nhân, nên bệnh viện đã trả lại cho bà T số tiền chi phí phẫu thuật là 66.600.000 đồng. Theo kết luận giám định của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, không có căn

cứ cho rằng việc phẫu thuật thẩm mỹ của Bệnh viện thẩm mỹ SG làm cho bà T bị liệt dây thần kinh số 7 và ảnh hưởng hoạt động của mắt; do đó, Công ty TNHH H và ông Nguyễn Xuân C không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 220, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 518 và Điều 519 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 5 và Khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T đòi Công ty TNHH H và ông Nguyễn Xuân C phải bồi thường cho bà các khoản tiền gồm: Chi phí đi Hà Nội để khắc phục tạm thời là 92.000.000 đồng, chi phí giám định theo quyết định của Tòa án là 1.247.000 đồng, tiền giám định các chuyên khoa là 2.000.000 đồng, chi phí dự kiến ra nước ngoài cấy ghép mí mắt là 200.000.000 đồng; chi phí khắc phục hậu quả thương tật như miệng méo, dải tai bị mất là 800.000.000 đồng, tiền căng da mặt và sửa lại trái tai là 30.000.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử sơ thẩm yêu cầu của bà Nguyễn Thị T đòi Công ty TNHH H và ông Nguyễn Xuân C trả lại tiền án phí là 27.500.000 đồng.

3. Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 45.757.410 đồng; được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 2.300.000 đồng theo biên lai thu số 0004441 ngày 05/10/2012 và 21.000.000 đồng theo biên lai thu số 04453 ngày 27/12/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; bà T còn phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 22.457.410 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 23/01/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Nguyễn Văn Q là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Căn cứ theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/18/TgT ngày 27/8/2018 của Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại TP.HCM đã xác định được Bệnh viện của bác sĩ C đã gây ra những tổn hại cho nguyên đơn trong quá trình phẫu thuật thẩm mỹ. Tuy nhiên Bản kết luận này vẫn chưa đầy đủ, do đó hiện nay bà T yêu cầu giám định bổ sung để xác định tỷ lệ thương tật của bà là bao nhiêu %, giám định chất lỏng màu vàng tiêm vào mặt nguyên đơn là gì và

đề nghị trưng cầu một tổ chức chuyên khoa để xác định chi phí khắc phục những tổn hại do phẫu thuật thẩm mỹ là bao nhiêu? Ngoài ra, do phía bị đơn có yêu cầu đưa Bệnh viện I vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm để giải quyết lại.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của Luật sư Q. Bản kết luận ngày 27/8/2018 là chưa đầy đủ và khách quan. Sau khi bác sĩ C phẫu thuật thẩm mỹ không thành công, gây ra nhiều biến dạng cho khuôn mặt, bà đã phải đi nhiều nơi để chữa trị. Cụ thể bà đã đến Bệnh viện Đ tại Hà Nội để điều trị và đi bấm huyết, uống thuốc đông y tại một cơ sở tư nhân ở Hà Nội. Đồng thời bà còn đến bệnh viện I để căng da mặt và sửa dáng tai lại; đến bệnh viện Thống Nhất để cắt đi khối u do mụn gây ra ở má sau khi căng da mặt; đến bệnh viện X TP.HCM để điều trị viêm nhiễm do nấm vì những chất lỏng mà bác sĩ C đã chích vào mặt bà trong quá trình phẫu thuật.

Luật sư Đỗ Biên T2 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Đồng ý với bản án sơ thẩm. Bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y TP.HCM là cơ sở chính xác để giải quyết vụ án. Bản kết luận của Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại TP.HCM là không chính xác, không khách quan. Trên thực tế vào ngày 29/11/2017 bà T đã đi đến Bệnh viện I để căng da mặt và cắt dáng tai lại do đó chưa thể xác định được những kết quả của bản kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 27/8/2018 đã nêu là do lần phẫu thuật nào. Bà T sau khi đi căng da mặt ở bệnh viện I đã phát biểu là hài lòng hoàn toàn vậy tại sao hiện nay bà T lại trình bày bà bị liệt mặt.

Đề nghị hoãn phiên tòa để đưa Bệnh viện I vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ về những vấn đề trên; cũng như cần phải đưa hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện I để trưng cầu giám định. Không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm như kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn – Công ty TNHH H và ông Nguyễn Xuân C trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của luật sư. Tại phiên tòa hôm nay bà T không chứng minh được bà bị liệt hay méo miệng ở đâu. Bà T không hề có tổn thương ngoại vi dây thần kinh số 7 như bản kết luận giám định ngày 27/8/2018. Bệnh viện I đã có sự can thiệp nên bản kết luận giám định lại là không khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự

đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Có cơ sở xác định Bệnh viện I có liên quan đến vụ án nên cần đưa Bệnh viện I vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xác định lại các tổn thương của bà T để việc giải quyết vụ án được khách quan và chính xác. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: sau khi phẫu thuật thẩm mỹ tại Bệnh viện thẩm mỹ SG thuộc Công ty TNHH H, bà chỉ đi Hà Nội để chữa trị, khắc phục hậu quả và yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường các chi phí này.

Tại cấp sơ thẩm, theo bản kết luận giám định pháp y số: 36/SK.13 ngày 08/10/2013, Công văn số 47/TTPY.GT-14 ngày 24/3/2014 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh về việc giải thích kết quả giám định thương tật của bà Nguyễn Thị T và Công văn số 5306/SYT-NVY ngày 16/9/2014 của Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Hoạt động hai mắt của bà T không ảnh hưởng và không đủ cơ sở xác định việc phẫu thuật gây ảnh hưởng nhẹ đến dây thần kinh VII bên trái”. Dựa vào bản kết luận này, cấp sơ thẩm đã không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T yêu cầu được giám định lại và có lời trình bày thêm rằng: sau khi phẫu thuật thẩm mỹ tại Bệnh viện thẩm mỹ SG thì bà đã đến Bệnh viện E, Bệnh viện X TP.HCM để chữa trị và đến Bệnh viện I để căng da mặt, sửa dáng tai lại. Bà T đã nộp cho Tòa các bản photo biên lai khám chữa bệnh tại các bệnh viện này.

Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại và tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/18/TgT ngày 27/8/2018 của Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại TP.HCM kết luận: “Sau khi phẫu thuật thẩm mỹ cắt mí hai mắt và căng da mặt tại Bệnh viện SG hiện để lại di chứng ở hai mắt và tổn thương không hoàn toàn ngoại vi dây thần kinh số VII. Tại thời điểm giám định di chứng tổn thương của bà T ở mắt là: Tổn thương không hoàn toàn ngoại vi dây thần kinh số VII bên phải; sụp mí nhẹ hai bên, sức nhắm hai mắt giảm nhẹ”.

Cấp phúc thẩm cũng ban hành các Quyết định yêu cầu Bệnh viện E, Bệnh viện X TP.HCM và Bệnh viện I cung cấp các hồ sơ bệnh án của bà T và xác định bà T có đến các bệnh viện này chữa trị sau khi phẫu thuật thẩm mỹ tại Bệnh viện SG. Tại hồ sơ của Bệnh viện I thể hiện bà T có đến để căng da mặt lại, sửa lại dáng tai và kết quả là bà T hài lòng sau khi được phẫu thuật và không có khiếu nại gì.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo kết quả giám định lại thì bà T hiện có di chứng ở hai mắt và tổn thương không hoàn toàn ngoại vi dây thần kinh số VII sau khi phẫu thuật thẩm mỹ; tuy nhiên bà T lại không chỉ thực hiện việc phẫu thuật một lần duy nhất tại Bệnh viện SG mà bà đã lần lượt đi chữa trị tại các bệnh viện khác, trong đó đã thực hiện phẫu thuật căng da mặt lại tại Bệnh viện I. Do đó cần thiết phải đưa Bệnh viện I vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời thu thập đầy đủ toàn bộ hồ sơ tại các bệnh viện để xác định rõ những hậu quả mà Bản kết luận giám định nêu ra có phải xuất phát duy nhất từ cuộc phẫu thuật thẩm mỹ tại Bệnh viện SG hay không? Ngoài ra cũng cần thu thập thêm chứng cứ khám chữa bệnh của bà T tại Bệnh viện Đ ở Hà Nội để xác định bà đã khám tại bệnh viện nào? Chữa trị vấn đề gì? Chi phí bao nhiêu?

Đây là những tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm mà cấp phúc thẩm không thể thu thập, làm rõ cũng như thực hiện bổ sung được. Do đó cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận M giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1958; cư trú tại: đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* 1/ Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1947; cư trú tại: Đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ **Công ty TNHH H**; Trụ sở: Đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1947; cư trú tại: Đường K, phường L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo quy định pháp luật.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà T 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0022635 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu.

Bùi Thị Kim Dung